

Di Linh, ngày 08 tháng 7 năm 2021

Số: 45/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Đăng Th ; sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 100 thôn 8, xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Trần Thị Y ; sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 100 thôn 8, xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện kết hôn năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A , huyện Mang Y , tỉnh Gia Lai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó đến nay đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Th và bà Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng có nguyện vọng xin thuận tình ly hôn theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th ngày 30-6-2021. Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân gia

đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Th và bà Y là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Thanh Th , sinh năm 2000 và Trần Đăng Nh , sinh ngày 14-10-2004. Khi ly hôn cháu Th đã trưởng Th và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu giải quyết, vợ chồng thỏa thuận, ông Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh , bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao con chung tên Trần Đăng Nh , sinh ngày 14-10-2004 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[3] Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung. Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Th , bà Y chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Th và bà Trần Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Đăng Nh , sinh ngày 14-10-2004 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Th , bà Y chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001613 ngày

23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện D ;
- UBND xã Ayun;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đới Văn Học